

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 118/2019/HS-ST
Ngày 03 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm Nhân dân: - Bà Vũ Thị Kim Dung;
- Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Tiến - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố VY tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh VP, Tòa án nhân dân thành phố VY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2019/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 115/2019/HSST- QĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Mai Văn M, sinh ngày 20/02/1971, tại VP; nơi cư trú : Xóm G, phường T S, thành phố VY, tỉnh VP; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn P (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết) ; vợ : Nguyễn Thị N ; con: 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố VY xử phạt bị cáo M 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.070.000đ. Ngày 24/10/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

Tại Bản án số 19/HSST ngày 29/9/1997 của Tòa án nhân dân thị xã VY (nay là Tòa án nhân dân thành phố VY), tỉnh VP xử phạt M 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”.

Ngày 21/8/2003, M bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội tỉnh VP theo Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 20/8/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã VY (nay là thành phố VY), thời hạn 24 tháng. Ngày 19/8/2005, M chấp hành xong;

Tại Bản án số 47/2007/HSST ngày 30/7/2007 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh VP xử phạt M 08 tháng tù giam về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo được xóa án tích theo Nghị quyết 33 của Quốc hội;

Tại Bản án số 73/2010/HSST ngày 17/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh VP xử phạt M 05 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Ngày 14/10/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tháng 02/2016 được miễn chấp hành án phí và hình phạt;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2019 cho đến nay (có mặt);

Người liên quan: Anh Tạ Văn H, sinh năm 1970; trú tại: Thôn YT, xã YĐ, huyện YL, tỉnh VP (vắng mặt);

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Phường ĐĐ, thành phố VY, tỉnh VP (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 07/6/2019, tại khu vực công khách sạn HN thuộc phường TS, thành phố VY, tỉnh VP. Tổ công tác thuộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố VY phát hiện và bắt quả tang Mai Văn M đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tạ Văn H.

Tang vật thu giữ: Thu tại tay trái của M 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng (M khai nhận đó là gói ma túy Heroin của M bán cho H với giá 400.000đ) niêm phong gói ma túy ký hiệu A1; thu giữ tại tay phải của M số tiền 400.000đ (M khai nhận đó là tiền bán ma túy cho H mà có). Ngoài ra tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VY đã khám xét khẩn cấp tại nhà của Mai Văn M ở xóm G, phường TS, thành phố VY đã phát hiện và thu giữ : 01 túi nilon bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (M khai đó là gói ma túy heroin M cất giấu để bán kiếm lời). Cơ quan Công an đã niêm phong túi ma túy vào phong bì thư ký hiệu A2; ngoài ra còn tạm giữ của M 01 cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc, đã cũ

Tại kết luận giám định số 994/KLGD và số 996/KLGD cùng ngày 11/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh VP kết luận:

“5.1. Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1881g (không phải một tám tám gam, không kể bao bì). Khối lượng heroin trong 0,1881g mẫu gửi giám định là 0,0874g (không phải không tám bảy bốn gam).”

5.2. Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,1570g (Ba phải một năm bảy không gam, không kể bao bì) loại Heroin.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0769 gam mẫu; A2 = 2,7810 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.

Về nguồn gốc 02 gói ma túy Heroin thu giữ của Mai Văn M, M khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2019, M đi bộ từ nhà đến khu vực đường sắt song song với đường Nguyễn Viết X thuộc phường NQ, thành phố VY gặp một người

nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), M hỏi mua ma túy Heroin, người nam giới bán cho M 01 gói giấy nhỏ bên trong có ma túy Heroin với giá 200.000đ và 01 túi nilon bên trong có ma túy Heroin với giá 2.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, M mang về nhà cất giấu trên mặt bàn trong nhà làm đồ mộc của nhà M để bán kiếm lời.

Tại Cáo trạng số: 116/CT-VKSTPVY ngày 12/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố bị cáo Mai Văn M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người liên quan: Anh Tạ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/6/2019, H đang đi chơi ở khu vực ngã tư T50 thuộc phường TS, thành phố VY thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên H mượn điện thoại của một người nam giới (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) rồi gọi điện thoại cho Mai Văn M hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 400.000đ, M đồng ý và hẹn gặp H ở khu vực cổng khách sạn HN thuộc phường TS, thành phố VY để mua bán ma túy. Sau đó, H đi bộ đến điểm hẹn đợi M. Một lúc sau, H thấy M đi bộ đến, H đưa cho M 400.000đ, M cầm tiền và lấy ra 01 gói ma túy Heroin đang chuẩn bị đưa cho H nhưng chưa kịp đưa thì Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang (bút lục 95 - 100).

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 101 - 106).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mai Văn M từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0769 gam mẫu, A2 = 2,7810 gam và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trả”; 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc đã cũ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ của Mai Văn M; tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng (đã cũ) của Mai Văn M.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Mai Văn M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người liên quan,

người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 16 giờ 50 phút ngày 07/6/2019, tại khu vực cổng khách sạn Hà Nội thuộc phường TS, thành phố VY, tỉnh VP, Mai Văn M đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Tạ Văn H với giá 400.000đ thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố VY phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại tay trái của M 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng là 0,1881gam, qua giám định xác định là ma túy Heroin, khối lượng Heroin có trong 0,1881 gam mẫu là 0,0874 gam; thu giữ tại tay phải của M 400.000đ và tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã cũ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VY đã khám xét khẩn cấp tại nhà của M tại xóm Gạch, phường TS, thành phố VY đã phát hiện và thu giữ 01 túi ni lon bên trong có chứa chất cục bột màu trắng có khối lượng là 3,1570 gam, qua giám định là ma túy Heroin, M khai nhận số ma túy này M cất giấu bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của M là 3,3451 gam.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Mai Văn M đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nội dung điều luật:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc và tội sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo còn bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, Lao động xã hội tỉnh VP. Bị cáo có một

tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có liên quan đến vụ án:

Đối với Tạ Văn H là người gọi điện trao đổi với M để mua ma túy. Khi H gặp M, H đưa cho M 400.000đ, M cầm tiền và cầm gói ma túy để đưa cho H thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Do H chưa nhận được gói ma túy nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người nam giới bán ma túy cho M, M không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường NQ, thành phố VY về người nam giới trên, nhưng chưa xác định được người nam giới này là ai. Ngoài lời khai của M thì cũng không có tài liệu nào xác định nhân thân, lai lịch người nam giới đã bán ma túy cho M. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm A1 = 0,0769 gam; A2 = 2,7810 gam mẫu và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trả” là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Mai Văn M, quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền do M bán ma túy cho Tạ Văn H mà có. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng thu giữ của Mai Văn M, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là của M, ngày 07/6/2019, M sử dụng điện thoại liên lạc với H trao đổi về việc mua bán ma túy. Do vậy cần tịch thu chiếc điện thoại trên để bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc đã cũ thu giữ của Mai Văn M. Quá trình điều tra, M khai nhận chiếc cân tiểu ly này M nhặt được tại khu vực vườn hoa phường TS, thành phố VY, hiện chiếc cân đã bị hư hỏng, không có giá trị sử dụng, M không đề nghị nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Tạ Văn H sử dụng để gọi cho Mai Văn M trao đổi về việc mua bán ma túy, quá trình điều tra H khai mượn của một người nam giới ở khu vực ngã tư T50, phường TS, thành phố VY (H không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ), do vậy Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Mai Văn M 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0769 gam mẫu, A2 = 2,7810 gam và toàn bộ bao gói ghi “Mẫu trả”; 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu trắng bạc đã cũ;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ thu giữ của Mai Văn M;

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng đã cũ của Mai Văn M (Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 9 năm 2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Mai Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh VP;
- Viện kiểm sát tỉnh VP;
- Viện kiểm sát thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam - CA VP;
- Chi cục thi hành án thành phố VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường

